

Bản án số: 80/2017/HSST
Ngày 16/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đồng Đức;
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Nguyên và bà Phạm Thị Hương Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Giang: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại hội trường trụ sở UBND xã Tiên Tiến, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử lưu động, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/HSST-QĐ, ngày 01/11/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn Ng. Sinh năm: 1974; HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã V, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1940; có vợ là chị Đinh Thị Ph, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Tạ Quang Th, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Ngọc M, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

+ Bà Trương Thị M, sinh năm 1954; Trú tại: Thôn A, xã V, huyện AT, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/6/2017, Tạ Quang Th sinh năm 1970, ở Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đi xe máy xuống TX, xã T, huyện K chơi, sau đó, Th gặp và rủ Phạm Ngọc M sinh năm 1967, ở Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên đi mua hêrôin về sử dụng, M đồng ý và bảo ra Ân Thị mua của Trần Văn Ng. Th chở M đến nhà Ng, thấy cổng đóng thì M gọi Ng, Ng

ra mở cổng cho M, Th vào trong nhà. Khi vào trong nhà, M nói với Ng là “để cho 300.000 đồng”, tức là bán cho 300.000 đồng ma túy và đưa cho Ng 300.000 đồng, Ng cầm 300.000 đồng do M đưa; Th đứng cạnh cũng nói với Ng để cho 300.000 đồng và đưa cho Ng 300.000 đồng, Ng cần tiền Th đưa và nói chờ một tý. Ng đi vào phòng trong, sau đó đi ra đưa cho Th, M mỗi người 01 gói hêrôin. M và Th cầm gói hêrôin rồi đi về, đến gần chợ Thi thì Th dừng xe, Th và M vào trong lấy gói ma túy vừa mua được sử dụng bằng hình thức hít, M sử dụng hết, còn Th chỉ sử dụng một phần. Khi M và Th đang sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ: Trên tay trái Th đang cầm 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa cục chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi số I và 01 giấy bạc (được niêm phong trong phong bì ghi số II, trên tay phải Th 01 bật lửa gas bằng nhựa.

Ngày 17/6/2017, cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Ng, đã phát hiện thu giữ:

- Tại túi quần bên phải Ng đang mặc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu đen, trong có 01 sim vinaphone.

- Tại tủ bếp nhà Ng: 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm, có một đầu kẹp viền xanh, bên trong túi nilon có chứa chất màu trắng dạng bột, cục, được niêm phong trong phong bì ghi số III.

- Tại túi vải dưới nền nhà trong phòng ngủ tầng 2 nhà Ng: 01 túi nilon kích thước (5x10)cm, trong có 04 gói giấy, trong mỗi gói giấy đều có chất màu trắng dạng bột, cục và 01 túi nilon kích thước (3x3)cm, bên trong có chất màu trắng dạng bột, cục; 05 túi nilon này được niêm phong trong phong bì ghi số IV.

- Tại ngăn kéo của tủ quần áo trong phòng ngủ tầng 2 nhà Ng: 01 cân điện tử màu đen, đã cũ, không có nắp sau.

- Trên nền nhà trong phòng ngủ trên tầng 2 nhà Ng: 01 túi vải bên trong có 5.000.000 đồng.

- Tại phòng ngủ tầng 1 nhà Ng: 01 ví giả da màu đen, bên trong có 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 197/PC54 ngày 27/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

- Mẫu chất màu trắng đục dạng bột và cục trong niêm phong ghi số I, III và IV là hêrôin có trọng lượng lần lượt là 0,024 gam, 0,771 gam và 12,902 gam.

- Có tìm thấy dấu vết hêrôin trên tờ giấy bạc trong niêm phong ghi số II.

Tại cơ quan điều tra, Th và M còn khai nhận: Ngoài lần mua ma túy của Ng vào ngày 16/6/2017, Th và M còn mua ma túy của Ng nhiều lần nhưng không nhớ được cụ thể số lượng, thời gian. Ng chỉ thừa nhận bán ma túy cho Th và M ngày 16/6/2017, không thừa nhận bán ma túy cho M và Th các lần khác nên không đủ căn cứ chứng M Ng đã bán ma túy cho Th, M các lần khác.

Nguồn gốc số hêrôin đã bán cho M, Th và thu giữ của Ng, Ng khai: Ngày 15/6/2017, Ng mua của một người đàn ông ở điểm đỗ xe buýt gần khách sạn DAEWO thuộc phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, với giá

9.000.000 đồng, nhưng Ng không biết tên, địa chỉ chính xác của người đàn ông này, nên không đủ thông tin để xác minh xử lý.

Đối với số tiền 05 triệu đồng thu giữ tại túi vải trên sàn phòng ngủ tầng 2, là tiền do bà Trương Thị M (chị dâu của Ng) cho Ng vay để đi chữa bệnh cho con Ng nên cơ quan điều tra đã trả lại. Đối với 01 triệu đồng thu trong ví giả da là của Ng, trong đó có 600.000 đồng do bán ma túy cho Th, M ngày 16/6/2017 mà có, còn 400.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của Ng. 01 cân điện tử đã bị hỏng, 01 điện thoại Sony bên trong có 01 sim có số thuê bao là 0916.827.176 là của Ng. 01 bật lửa ga là của Th dùng để sử dụng ma túy trái phép.

Quá trình điều tra, Trần Văn Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 80/QĐ-VKS-P1 ngày 13/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Trần Văn Ng về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Trần Văn Ng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã bán Hêrôin cho Th và M vào ngày 16/6/2017 như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Ng như nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị HĐXX: áp dụng Điểm b, h khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p, s khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù ; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ già, con nhỏ và vợ bị cáo đã bỏ đi hiện con nhỏ bác phải chăm sóc hộ, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Ng tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản về việc tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện Tạ Quang Th và Nguyễn Ngọc M đang sử dụng, cất giấu số hêrôin mua của Ng (bút lục 06 - 07); Biên bản về việc bắt và khám xét nơi ở của Trần Văn Ng (bút lục 11; 13-14); vật chứng là số hêrôin đã thu được của Th và nơi ở của bị cáo Trần Văn Ng; kết luận giám định (bút lục 20-21) lời khai người làm chứng là Tạ Quang Th và Nguyễn Ngọc M là những người trực tiếp mua ma túy của Ng để sử dụng; cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 16/6/2017, tại nhà ở của mình ở thôn A, xã V, huyện AT, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn Ng đã bán cho Phạm Văn M và Tạ Quang Th mỗi người 01 gói hêrôin với giá 300.000 đồng/gói, thu được tổng số tiền là 600.000 đồng. Tổng số hêrôin mà Trần Văn Ng dùng vào việc mua bán, đã thu giữ được 13,697 gam.

Bị cáo Trần Văn Ng là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là trái phép và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có hành vi bán Hêrôin cho 02 người, mỗi người 01 gói Hêrôin, mà mỗi lần mua bán Hêrôin đều có đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là “*Phạm tội nhiều lần*”. Đồng thời tổng số Hêrôin cơ quan cảnh sát điều tra đã thu được từ việc mua bán Hêrôin của bị cáo Trần Văn Ng là 13,697 gam, nằm trong khoảng “*từ năm gam đến dưới ba mươi gam*”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Văn Ng về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo hai tình tiết định khung là điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 BLHS quy định:

1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:...*

b) *Phạm tội nhiều lần;*

.....

h) *Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;”*

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép hêrôin của Tạ Quang Th, Phạm Văn M chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an tỉnh Hưng Yên đã quyết định xử phạt hành chính.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Ng là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Việc mua bán trái phép ma túy của bị cáo để lại hậu quả rất nặng nề cho xã hội: gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã hội như lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm, băng nhóm...Ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đến sức khỏe con người, ảnh hưởng kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội, làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội. Tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại. Ma túy còn là nguồn gốc, là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS, còn gây ảnh hưởng đến giống nòi. Nhưng vì lợi nhuận của việc mua bán ma túy, bản thân bị cáo lười lao động và làm ăn chân chính nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, giành cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo có huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba (Bút lục 73), nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Bố đẻ bị cáo là ông Trần Văn Đ là người có công, được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất và Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba (Bút lục 72), căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, và Khoản 3 Điều 7, Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xét xử có lợi cho người phạm tội. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Đồng thời xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hai con còn nhỏ, mẹ già, vợ đã bỏ đi, gia đình bị cáo có đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự .

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, còn mẹ già phải phụng dưỡng và nuôi hai con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với 01 cân tiểu ly điện tử đã cũ, màu trắng đen không còn giá trị sử dụng bị cáo nhất trí đề nghị cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen đã thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo khai đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với người bạn của bị cáo trên Hà Nội thông qua đó bị cáo mua được ma túy của người đàn

ông ở điểm đỗ xe buýt gần khách sạn DAEWO và cũng qua điện thoại bạn bị cáo giới thiệu M và Th đến mua ma túy của bị cáo, nên cần tịch thu, phát mai sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại này vì có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- 01 túi vải đã cũ, 01 ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo

- Đối với số tiền 1.000.000đ đã thu giữ của bị cáo thì trong đó có 600.000đ là số tiền do bị cáo bán ma túy cho anh Th và anh M nên sẽ tịch thu sung quỹ nhà nước, còn lại số tiền 400.000đ không liên quan đến tội phạm sẽ trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn Ng phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố, Bị cáo Trần Văn Ng phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Phạt bị cáo Trần Văn Ng 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/6/2017.

3. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và 01 (một) cân tiểu ly điện tử đã cũ màu đen trắng, không có nắp sau.

- Tịch thu số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo sung quỹ nhà nước; Trả lại bị cáo số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Số tiền này đang gửi tại kho bạc nhà nước tỉnh Hưng Yên.

- Tịch thu, cho phát mai, sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen (đã cũ, kèm sim).

- Trả lại bị cáo 01 (một) túi vải đã cũ, 01 (một) ví giả da màu đen,

(Chứng loại, số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-KSĐT-P1 ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Án phí: Bị cáo Trần Văn Ng phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *TAND Cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Cơ quan HSNV- Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục